

lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đoàn Đình D**, sinh năm: 1970 và bà **Đỗ Thị Mỹ N**, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2023, đến ngày ngày 06/9/2023 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

3. **Đặng Văn L**, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Bình Định; giới tính: nam; nơi cư trú: **thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn V**, sinh năm: 1973 và bà **Nguyễn Thị V1**, sinh năm: 1976; có vợ **Nguyễn Thị Uông N1**, sinh năm: 1999;

Tiền án: ngày 07/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày 12/10/2021 về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; chưa hết thời gian thử thách đã tiếp tục phạm tội;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2023, đến ngày ngày 06/9/2023 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. **Thái Xuân V2**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Bình Định; giới tính: nam; nơi ở hiện tại: **thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Thái Xuân Á**, sinh năm: 1969 và bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1969; có vợ **Phan Thị Ú**, sinh năm: 1994 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: ngày 21/6/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; ngày 31/8/2015, được đặc xá về địa phương; hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2023, đến ngày 06/9/2023 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. **Nguyễn Việt T1**, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1984 tại tỉnh Bình Định; giới tính: nam; nơi ở hiện tại: **số A Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn B1**, sinh năm: 1954 và bà **Trần Thị K**, sinh

năm: 1953; có vợ **Nguyễn Thị Thùy D1**, sinh năm: 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2023, đến ngày ngày 07/12/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

6. Phạm Đình N2 (còn gọi là **B2**), sinh ngày 25 tháng 3 năm 1993 tại tỉnh Bình Định; giới tính: nam; nơi cư trú: **tổ A, khu phố C, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (ngoại hôn); con bà **Phạm Thị T2**, sinh năm: 1952; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2023, đến ngày ngày 07/12/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

7. Ngô Quang N3, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1985 tại tỉnh Bình Định; giới tính: nam; nơi cư trú: **thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Ngô Văn T3**, sinh năm: 1962 và bà **Phạm Thị Mộng T4**, sinh năm: 1963; có vợ **Lê Thùy T5**, sinh năm: 1987 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2023, đến ngày 06/9/2023 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo **Ngô Quang N3**: ông **Nguyễn Văn T6**, Luật sư Văn phòng Luật sư **T6** và Cộng sự, thuộc **Đoàn luật sư tỉnh B**; có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo **Thái Xuân V2**: ông **Phạm Minh T7**, Luật sư Công ty **L1 - Chi nhánh B3**, thuộc **Đoàn luật sư tỉnh B**; có mặt.*

*Ngoài ra còn có các bị cáo **Trương Minh H1, Huỳnh Thanh T8, Trần Thanh P, Lê Văn T9** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bằng các biện pháp nghiệp vụ, **Phòng C4 - Công an tỉnh B** phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ **Bộ C5** đã phát hiện một số đối tượng ở tỉnh Bình Định sử

dùng đường link <http://bong88.com> cá độ bóng đá qua mạng Internet. Ngày 09/4/2023, Phòng C4 - Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của các đối tượng [Đào Xuân H](#), [Huỳnh Thanh T8](#), [Thái Xuân V2](#). Kết quả đã thu giữ nhiều tài liệu và dữ liệu điện tử liên quan đến hành vi “*Tổ chức đánh bạc*”, “*Đánh bạc*” trên mạng Internet của các đối tượng: [Đào Xuân H](#), [Trương Minh H1](#), [Đặng Văn L](#), [Đoàn Đình T](#), [Huỳnh Thanh T8](#), [Trần Thanh P](#), [Ngô Quang N3](#), [Thái Xuân V2](#), [Phạm Đình N2](#), [Nguyễn Việt T1](#), [Lê Văn T9](#) và một số đối tượng liên quan khác từ ngày 01/11/2022 đến ngày 09/4/2023 như sau:

Căn cứ vào nội dung khai nhận của các đối tượng và tài liệu được in ra từ dữ liệu hoạt động của các tài khoản tổ chức đánh bạc, đánh bạc đã thu thập được để xác định số điểm (đô); tổng số điểm (đô) đánh bạc bao gồm số điểm đặt cược và số điểm thắng cược; tổng số tiền đánh bạc được xác định là tổng số điểm (điểm đặt cược và điểm thắng cược) nhân với số tiền/01 điểm đô mà các đối tượng đã thỏa thuận.

Cách tính tiền thu lợi bất chính của đối tượng tổ chức đánh bạc gồm: + Tiền hoa hồng đầu trên trả; - tiền hoa hồng phải trả cho đầu dưới; + số tiền thắng cược hoặc – (nếu thua cược) = số tiền thu lợi bất chính.

Cách tính tiền thu lợi bất chính của các đối tượng đánh bạc gồm: + số tiền hoa hồng do đầu trên chi trả; + số tiền thắng cược hoặc - (nếu thua cược) = số tiền thu lợi bất chính.

Từ ngày 01/11/2022 đến ngày 09/4/2023, các đối tượng tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet, cụ thể như sau:

I. Đối với các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc thuộc nhánh của [Đào Xuân H](#):

1. Đối với [Đào Xuân H](#) có hành vi tổ chức đánh bạc

Vào khoảng năm 2022, [Đào Xuân H](#) nhận 01 tài khoản cá độ bóng đá (tài khoản tổng đại lý M3) là OK3910 của một đối tượng tên L, không rõ lai lịch nhân thân, có quen biết trước đây khi làm xây dựng ở thành phố Hồ Chí Minh) với hạn mức cá độ khoảng 20.000 điểm (đô), thỏa thuận là 8.500 đồng/01 điểm, để theo dõi, quản lý và H cắt thành các tài khoản Agent (tài khoản đại lý) để đưa cho các đại lý và cắt thành các tài khoản M (tài khoản người chơi) để đưa cho người chơi.

Sau khi nhận tài khoản tổng đại lý M3, H chia thành các tài khoản Agent (tài khoản đại lý) và tài khoản M (tài khoản trực tiếp đánh bạc) để giao cho các con bạc, cụ thể:

Tài khoản Member OK391001002 H giao cho Đoàn Đình T và các tài khoản Member: OK391001006, OK391001007, OK391001013. H giao cho Thái Xuân V2 và V2 giao lại cho Đặng Văn L để L trực tiếp cá độ bóng đá qua 03 tài khoản trên và thứ 2 hàng tuần V2 có trách nhiệm lấy tiền của L để thanh toán cho H và ngược lại. Nếu tuần nào L cá độ thắng thì L sẽ cho V2 1.000.000 đồng, tổng kết V2 được L cho 5.000.000 đồng tiền L thắng cá độ bóng đá.

Theo thỏa thuận giữa H và nhà cái cấp trên thì tiền hoa hồng do nhà cái cấp trên chi trả cho H như sau: Tiền hoa hồng = Số điểm (đô) hoa hồng x 1,5 x 8.500 đồng (số tiền quy đổi 01 điểm (đô) được thỏa thuận giữa H với nhà cái cấp trên). Theo thỏa thuận giữa H với đại lý cấp dưới (người chơi) thì tiền hoa hồng H chi trả cho người chơi như sau: Tiền hoa hồng = Số điểm (đô) hoa hồng x 5 x Số tiền quy đổi 01 điểm (đô) được thỏa thuận giữa H với người chơi.

Trên cơ sở kết quả dữ liệu mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được của các tài khoản OK391001002; OK391001006; OK391001007 và OK391001013, xác định: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 03/4/2023, H tham gia tổ chức đánh bạc với tổng số tiền là 8.221.783.100 đồng (*Tám tỷ hai trăm hai mươi hai triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn một trăm đồng*) (tổ chức cho T đánh bạc với tổng số tiền là 2.669.048.100 đồng và tổ chức cho L đánh bạc với tổng số tiền là 5.552.735.000 đồng), trong đó có 99 trận cá cược có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng (T có 53 trận và L có 46 trận). Kết quả, H thua số tiền: 62.350.640 đồng (BL366 – 384).

2. Đối với Đoàn Đình T có hành vi đánh bạc

Đoàn Đình T nhận của H 01 tài khoản đánh bạc Member OK391001002: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 03/4/2023, T tham gia đánh bạc trên tài khoản Member OK391001002, số điểm đặt cược là 91.611 điểm, số điểm thắng cược là 39.110,85 điểm; tổng số điểm đánh bạc là 130.721,85 điểm (số tiền thỏa thuận 01 điểm từ 20.000đ đến 50.000đ). Tổng số tiền T đánh bạc là 2.669.048.100 đồng (bao gồm tiền đặt cược và tiền thắng cược); Trong đó có 72 trận T cá độ có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, có 05 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng và có 53 trận cá độ với số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính là: 97.185.100 đồng.

Diễn hình: Ngày 09/01/2023, T đặt cược 02 lượt trận bóng đá giữa đội bóng Việt Nam với đội bóng I với số điểm đặt cược 2.600 điểm, kết quả thắng 737 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là $(2.600 + 737) \text{ điểm} \times 20.000\text{đ/điểm} = 66.740.000\text{đ}$.

3. Đối với Đặng Văn L và Thái Xuân V2 có hành vi đánh bạc

Thái Xuân V2 nhận của Đào Xuân H các tài khoản đánh bạc Member OK391001006, OK391001007 và OK391001013 và V2 đưa lại cho Đặng Văn L để L trực tiếp cá độ bóng đá từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/02/2023 với thỏa thuận 01 điểm (đô) quy đổi thành 100.000 đồng. Tổng số điểm đặt cược là 38.977 điểm, số điểm thắng cược là 16.550,35 điểm; tổng số điểm đánh bạc là 55.527,35 điểm. Tổng số tiền L đánh bạc là 55.527,35 điểm x 100.000đ = 5.552.735.000 đồng. Trong đó có 65 trận có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, có 18 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng và có 46 trận cá độ với số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Tổng số tiền L thu lợi bất chính là: - 182.000 đồng, tức là L thua 182.000 đồng.

Diễn hình: Ngày 17/01/2023, L đặt cược trận bóng đá giữa đội bóng N4 với đội bóng C6 với số điểm đặt cược 400 điểm, kết quả thắng 400 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là $(400+400) \text{ điểm} \times 100.000\text{đ/điểm} = 80.000.000\text{đ}$.

Khi được Thái Xuân V2 đưa tài khoản cho Đặng Văn L đánh bạc; hàng tuần V2 giúp Linh tính T10 nhận tiền từ L để thanh toán cho H và được L cho V2 tổng số tiền 5.000.000đ.

II. Đối với các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc thuộc nhánh của Trương Minh H1

1. Đối với Trương Minh H1 có hành vi Tổ chức đánh bạc

Vào khoảng năm 2022, Trương Minh H1 có nhận của Nguyễn Văn T11 (thường gọi là C3; sinh năm 1995; trú tổ A, khu V, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định) 01 tài khoản Agent OK391005 với thỏa thuận 01 điểm (đô) quy đổi thành 12.000 đồng.

Theo thỏa thuận giữa H1 và nhà cái cấp trên thì tiền hoa hồng do nhà cái cấp trên chi trả cho H1 như sau: Tiền hoa hồng = Số điểm (đô) hoa hồng x 3 x 12.000 đồng (số tiền quy đổi 01 điểm (đô) được thỏa thuận giữa H1 với nhà cái cấp trên). Theo thỏa thuận giữa H1 với người chơi thì tiền hoa hồng H1 chi trả cho người chơi như sau: Tiền hoa hồng = Số điểm (đô) hoa hồng x 5 x Số tiền quy đổi 01 điểm (đô) được thỏa thuận giữa H1 với người chơi.

Sau đó, H1 chia cắt tài khoản Agent trên thành 07 tài khoản Member để giao cho 06 người chơi cá độ bóng đá với tổng số tiền H1 tham gia tổ chức đánh bạc là 3.106.065.800 đồng, trong đó có 07 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên

20.000.000 đồng và H1 hưởng lợi - 30.897.320 đồng, tức H1 thua 30.897.320 đồng (*Ba mươi triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi đồng*) nên không hưởng lợi.

Từ ngày 01/11/2022 đến ngày 08/4/2023, H1 đã tổ chức đánh bạc cho 06 người chơi cá độ bóng đá, cụ thể như sau:

2. Đối với Huỳnh Thanh T8 có hành vi đánh bạc

Huỳnh Thanh T8 có nhận của Trương Minh H1 tài khoản Member OK391005000 để cá độ bóng đá, với hạn mức cá cược là 1.000 điểm (đô), thỏa thuận 01 điểm (đô) quy đổi thành 50.000 đồng để T8 trực tiếp cá độ bóng đá. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 08/4/2023 T8 tham gia đánh bạc trên tài khoản Member OK391005000, số điểm đặt cược 21.897 điểm, số điểm thắng cược 8.977,76 điểm, tổng số điểm đánh bạc là 30.874,76 điểm, số tiền thỏa thuận là 50.000đ/1 điểm. Tổng số tiền T8 đánh bạc là 1.543.738.000 đồng (bao gồm tiền đặt cược và tiền thắng cược), trong đó có 30 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, có 04 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng và không có trận nào cá độ có số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng. Tổng số tiền T8 hưởng lợi là - 2.911.000 đồng, tức là Thất thua lỗ 2.911.000 đồng.

Diễn hình: Ngày 16/3/2023, Thất đặt cược trận bóng đá giữa đội bóng A2 (a xen na) với đội bóng Sportinglisbon với số điểm đặt cược 340 điểm, kết quả thắng 128,85 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là $(340+128,85) \text{ điểm} \times 50.000\text{đ/điểm} = 23.442.500\text{đ}$.

Ngoài ra, từ ngày 01/4/2023 đến ngày 08/4/2023, Huỳnh Thanh T8 có nhắn tin cá độ bóng đá với Trần Văn Đ (sinh năm 1990; trú thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định), Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1975; trú thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định) và đối tượng tên Môpi Đ1 (không xác định được lai lịch nhân thân) với tổng số tiền đánh bạc là 21.500.000 đồng (*Hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) (bao gồm tiền đặt cược và tiền thắng cược), hưởng lợi 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) và không có trận nào cá độ có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Xác minh H2 và Đ trước giờ chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”, “Gá bạc” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B đã chuyển hồ sơ cho Phòng C4, Công an tỉnh B xử phạt hành chính đối với Trần Văn Đ và Nguyễn Văn H2. Ngày 18/3/2024, Phòng C4 Công an tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 và 06 xử phạt Trần Văn Đ và Nguyễn Văn H2 mỗi người 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

3. Đối với **Trần Thanh P** có hành vi đánh bạc

Trần Thanh P có nhận của **Trương Minh H1** tài khoản Member OK391005003 để cá độ bóng đá, với hạn mức cá cược là 600 điểm (đô), thỏa thuận 01 điểm (đô) quy đổi thành 50.000 đồng để **P** trực tiếp cá độ bóng đá. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 26/3/2023, **P** tham gia đánh bạc trên tài khoản Member OK391005003, số điểm đặt cược 11.484 điểm, số điểm thắng cược 4.832,54 điểm, tổng số điểm đánh bạc là 16.316,54 điểm, số tiền thỏa thuận là 50.000đ/1 điểm. Tổng số tiền **P** đánh bạc là 815.827.000 đồng (bao gồm tiền đặt cược và tiền thắng cược), trong đó có 15 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, không có trận nào trên 20.000.000 đồng và trên 50.000.000 đồng. Tổng số tiền **P** hưởng lợi là 22.340.500 đồng.

Diễn hình: Ngày 02/02/2023, **P** đặt cược trận bóng đá giữa đội bóng **Real M1** với **đội bóng V3** với số điểm đặt cược 80 điểm, kết quả thắng 65,6 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là $(80 + 65,6) \text{ điểm} \times 50.000\text{đ/điểm} = 7.280.000\text{đ}$.

4. Đối với **Nguyễn Việt T1** có hành vi đánh bạc

Nguyễn Việt T1 có nhận của **Trương Minh H1** tài khoản Member OK391005007 để cá độ bóng đá, với hạn mức cá cược là 400 điểm (đô), thỏa thuận 01 điểm (đô) quy đổi thành 50.000 đồng để **P** trực tiếp cá độ bóng đá. Từ ngày 01/11/2022 đến ngày 22/12/2022 **T1** tham gia đánh bạc trên tài khoản Member OK391005007, số điểm đặt cược 5.439 điểm, số điểm thắng cược 2.192,66 điểm, tổng số điểm đánh bạc là 7.631,66 điểm, số tiền thỏa thuận là 50.000đ/1 điểm. Tổng số tiền **T1** đánh bạc là 381.583.000 đồng (bao gồm tiền đặt cược và tiền thắng cược), trong đó có 04 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, có 01 trận trên 20.000.000đ, không có trận nào trên 50.000.000 đồng. Tổng số tiền **T1** hưởng lợi là - 3.774.000 đồng, tức là **T1** thua

Diễn hình: Ngày 28/12/2022, **T1** đặt cược trận bóng đá giữa đội bóng **A** với đội bóng Pháp với số điểm đặt cược 347 điểm, kết quả thắng 223,32 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là $(347 + 223,32) \text{ điểm} \times 50.000\text{đ/điểm} = 28.516.000\text{đ}$ (BL567).

5. Đối với **Phạm Đình N2** có hành vi đánh bạc

Phạm Đình N2 có nhận của **Trương Minh H1** tài khoản Member OK391005008 để cá độ bóng đá, với hạn mức cá cược là 1.000 điểm (đô), thỏa thuận 01 điểm (đô) quy đổi thành 30.000 đồng để **P** trực tiếp cá độ bóng đá. Từ

ngày 01/01/2023 đến ngày 07/02/2023, **N2** tham gia đánh bạc trên tài khoản Member OK391005008, số điểm đặt cược 4.489 điểm, số điểm thắng cược 2.039,58 điểm, tổng số điểm đánh bạc là 6.528,58 điểm, số tiền thỏa thuận là 30.000đ/1 điểm. Tổng số tiền **N2** đánh bạc là 195.857.400 đồng (bao gồm tiền đặt cược và tiền thắng cược), trong đó có 04 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, có 01 trận số tiền đánh bạc trên 50.000.000đ và có 02 trận số tiền trên 20 triệu đồng. Tổng số tiền **N2** hưởng lợi là – 17.530.620 đồng, tức là **N2** thua.

Diễn hình: Ngày 05/02/2023, **N2** đặt cược trận bóng đá giữa đội bóng **R** với đội bóng Real Valodolid với số điểm đặt cược 1.000 điểm, kết quả thắng 940 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là $(1.000 + 940) \text{ điểm} \times 30.000\text{đ/điểm}$
 $= 58.200.000\text{đ}$.

6. Đối với **Lê Văn T9** có hành vi đánh bạc

Lê Văn T9 có nhận của **Trương Minh H1** 02 tài khoản Member gồm: OK391005009 và OK39100500A để cá độ bóng đá, với hạn mức cá cược là 200 điểm (đô), thỏa thuận 01 điểm (đô) quy đổi thành 40.000 đồng để Thứ trực tiếp cá độ bóng đá. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 08/4/2023, Thứ tham gia đánh bạc trên 02 tài khoản nêu trên, số điểm đặt cược 2.685 điểm, số điểm thắng cược 1.330,26 điểm, tổng số điểm đánh bạc là 4.015,26 điểm, số tiền thỏa thuận là 40.000đ/1 điểm. Tổng số tiền **T9** đánh bạc là 160.610.400 đồng (bao gồm tiền đặt cược và tiền thắng cược), trong đó có 09 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, không có trận nào trên 20 triệu đồng và trên 50 triệu đồng. Tổng số tiền **T9** hưởng lợi là 4.088.400 đồng.

Diễn hình: Ngày 08/4/2023, Thứ đặt cược trận bóng đá giữa đội bóng **M2** với đội bóng Everton với số điểm đặt cược 220 điểm, kết quả thắng 216,5 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận đấu này là $(220 + 216,5) \text{ điểm} \times 40.000\text{đ/điểm}$
 $= 17.460.000\text{đ}$.

7. Đối với **Ngô Quang N3** có hành vi đánh bạc

Ngô Quang N3 có nhận của **Trương Minh H1** tài khoản Member OK391005001 để cá độ bóng đá, với hạn mức cá cược là 400 điểm (đô), thỏa thuận 01 điểm (đô) quy đổi thành 40.000 đồng để **P** trực tiếp cá độ bóng đá. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/02/2023 **N3** tham gia đánh bạc trên tài khoản Member OK391005001, số điểm đặt cược 150 điểm, số điểm thắng cược 19 điểm, tổng số điểm đánh bạc là 169 điểm, số tiền thỏa thuận là 50.000đ/1 điểm.

Tổng số tiền Nhiệm đánh bạc là 8.450.000 đồng (bao gồm tiền đặt cược và tiền thắng cược), trong đó có 01 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Kết quả đánh bạc Nhiệm bị thua 4.467.500đ, nên không có hưởng lợi.

Diễn hình: Ngày 26/01/2023, Nhiệm đặt cược trận bóng đá giữa đội bóng **A1** với đội bóng Vlendam với số điểm đặt cược 110 điểm, kết quả thắng 0 điểm.

Số tiền đánh bạc trong trận này là $110 \text{ điểm} \times 50.000\text{đ/điểm} = 5.500.000\text{đ}$.

*** Kết quả giám định:** Ngày 20/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B trưng cầu Phòng C4 Công an tỉnh B phục hồi trích xuất dữ liệu tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger, tin nhắn SMS đã bị xóa, có liên quan đến việc đánh bạc trên điện thoại của **Đào Xuân H** và **Trương Minh H1**. Ngày 03/11/2023 và ngày 08/11/2023, Phòng C4 Công an tỉnh B có Kết luận giám định số 433 và 434 kết luận: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn Zalo, tin nhắn Messenger, tin nhắn SMS đã bị xóa, có liên quan đến việc cá độ bóng đá, đánh bạc trên điện thoại của **Đào Xuân H** và **Trương Minh H1**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

*Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Trương Minh H1**.*

*Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Đào Xuân H**.*

*Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Đặng Văn L**.*

*Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo: **Đoàn Đình T**, **Thái Xuân V2** và **Phạm Đình N2**.*

*Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo: **Huỳnh Thanh T8** **Thanh P**, **Lê Văn T9** và **Ngô Quang N3**.*

*Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Việt T1**.*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo **Đào Xuân H** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo **Đặng Văn L**, **Đoàn Đình T**, **Thái Xuân V2**, **Phạm Đình N2**, **Nguyễn Việt T1**, **Ngô Quang N3** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Đào Xuân H** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến ngày 19/9/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo **Đặng Văn L** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Buộc bị cáo **Đặng Văn L** phải chấp hành hình phạt tù 01 năm 3 tháng của Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo **Đặng Văn L** phải chấp hành chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến ngày 06/9/2023.

2.3. Xử phạt bị cáo **Đoàn Đình T** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến ngày 06/9/2023.

2.4. Xử phạt bị cáo **Thái Xuân V2** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến ngày 06/9/2023.

2.5. Xử phạt bị cáo **Phạm Đình N2** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2023 đến ngày 07/12/2023.

2.6. Xử phạt bị cáo **Ngô Quang N3** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến ngày 06/09/2023.

2.7. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt T1** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến ngày 07/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo **Trương Minh H1**, **Huỳnh Thanh T8**, **Trần Thanh P**, **Lê Văn T9**; hình phạt bổ sung; số tiền thu lợi bất chính; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2024, các bị cáo **Đào Xuân H**, **Đoàn Đình T**, **Đặng Văn L**, **Nguyễn Việt T1**, **Ngô Quang N3** kháng cáo cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/9/2024, các bị cáo **Thái Xuân V2**, **Phạm Đình N2** kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Đào Xuân H**, **Đoàn Đình T**, **Phạm Đình N2** tự nguyện rút kháng cáo; các bị cáo **Đặng Văn L**, **Thái Xuân V2**, **Nguyễn Việt T1**, **Ngô Quang N3** giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là quá nặng; ngoài ra, bị cáo **Thái Xuân V2** và bị cáo **Phạm Đình N2** còn xin được hưởng án treo vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo **Đào Xuân H**, **Đoàn Đình T**, **Phạm Đình N2**; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Đặng Văn L**, **Thái Xuân V2**, **Nguyễn Việt T1**, **Ngô Quang N3**, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo **Thái Xuân V2**, **Ngô Quang N3** trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo; các Luật sư thống nhất về tội danh mà Tòa sơ thẩm đã quy kết cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: các bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận; gia đình bị cáo **V2** có công với

cách mạng; hình phạt mà Tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo **V2** và bị cáo **N3** nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án trong khi vai trò của các bị cáo thấp hơn; các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mỗi bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Đào Xuân H**, **Đoàn Đình T**, **Đặng Văn L**, **Thái Xuân V2**, **Nguyễn Việt T1**, **Phạm Đình N2** và **Ngô Quang N3** lần lượt kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Đào Xuân H**, **Đoàn Đình T**, **Phạm Đình N2** rút kháng cáo. Việc các bị cáo **H**, **T**, **N2** rút kháng cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm và Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo này; các bị cáo **Đặng Văn L**, **Thái Xuân V2**, **Nguyễn Việt T1**, **Ngô Quang N3** giữ nguyên nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử xem xét.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[2.1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Sau khi nhận tài khoản tổng đại lý **M3**, **Đào Xuân H** chia thành các tài khoản Agent (tài khoản đại lý) và tài khoản **M** (tài khoản trực tiếp đánh bạc) để giao cho các con bạc, trong đó: tài khoản Member OK391001002 **H** giao cho **Đoàn Đình T**; các tài khoản Member: OK391001006, OK391001007, OK391001013 Hiến giao cho **Thái Xuân V2** và **V2** giao lại cho **Đặng Văn L**. Quá trình điều tra thu thập dữ liệu từ các tài khoản trên xác định cụ thể như sau:

Đối với **Thái Xuân V2** và **Đặng Văn L**: sau khi **V2** nhận từ **Đào Xuân H** các tài khoản đánh bạc Member OK391001006, OK391001007 và OK391001013 thì **V2** đưa lại cho **L** để **L** trực tiếp cá độ bóng đá. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 07/02/2023, tổng số tiền **L** đánh bạc là **5.552.735.000 đồng**; trong đó có 65 trận có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, 18 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 50.000.000 đồng và 46 trận cá độ với số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng. Đồng thời, hàng tuần **V2** giúp **Linh tính T10** nhận tiền từ **L** để thanh toán cho **H** và được **L** cho **V2** tổng số tiền 5.000.000đ.

Đối với **Nguyễn Việt T1** và **Ngô Quang N3**, các bị cáo nhận từ **Trương Minh H1** lần lượt các tài khoản Member: OK391005007, OK391005008, OK391005001 để trực tiếp cá độ bóng đá. Theo đó, **T1** tham gia đánh bạc với tổng số tiền **381.583.000 đồng**, trong đó có 04 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, 01 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng, không có trận nào trên 50.000.000 đồng; **N3** tham gia đánh bạc với tổng số tiền **8.450.000 đồng**, trong đó có 01 trận cá độ có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo **Đặng Văn L**, **Thái Xuân V2**, **Nguyễn Việt T1**, **Ngô Quang N3** về tội “*Đánh bạc*”; trong đó **L**, **V2** bị áp dụng tình tiết định khung “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*” và “*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; **T1** và **N3** bị áp dụng tình tiết định khung “*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo **Đặng Văn L**, **Thái Xuân V2**, **Nguyễn Việt T1** nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 5.000.000đ nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Đặng Văn L** đang trong thời gian thử thách chấp hành án treo nhưng lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo **Nguyễn**

Việt T1 và Thái Xuân V2 được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; trong đó T1 có mẹ là thương binh, hoàn cảnh gia đình khó khăn; V2 có con nhỏ là Thái Hoàng Minh H3, sinh năm 2020 bị bệnh động kinh, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Tuy nhiên, các bị cáo đều đủ năng lực để nhận thức hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương, gây dư luận xấu và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Trong vụ án này, chỉ trong thời gian ngắn, Đặng Văn L trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền lớn 5.552.735.000 đồng bằng tài khoản do H cung cấp. Nguyễn Việt T1 và Ngô Quang N3 trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo khác. Thái Xuân V2 mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng V2 là người giúp sức tích cực cho L, theo đó V2 đã nhận tài khoản từ H rồi đưa cho L đánh bạc đồng thời còn giúp Linh tính T10 nhận tiền từ L để thanh toán cho H. Bản thân L và V2 đều đã từng bị xử lý hình sự về hành vi phạm tội của mình nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, việc cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là điều cần thiết mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá, phân hóa vai trò tham gia cũng như nhân thân của từng bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đặng Văn L 03 năm 03 tháng tù, các bị cáo Thái Xuân V2, Nguyễn Việt T1 và Ngô Quang N3 mỗi bị cáo 03 năm tù là không nặng, đây chỉ mới là mức án khởi điểm của khung hình phạt; điều này đã thể hiện sự chiều cố của Hội đồng xét xử đối với các bị cáo cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới có ý nghĩa để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Thái Xuân V2 có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nhưng bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*”; đồng thời như đã nhận định ở trên, bị cáo V2 có nhân thân xấu, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Thái Xuân V2; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của

các bị cáo **Đặng Văn L**, **Nguyễn Việt T1** và **Ngô Quang N3**; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo **Đặng Văn L**, **Thái Xuân V2**, **Nguyễn Việt T1** và **Ngô Quang N3** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo **Đào Xuân H**, **Đoàn Đình T**, **Phạm Đình N2** không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo **Đào Xuân H**, **Đoàn Đình T**, **Phạm Đình N2**. Bản án sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Đặng Văn L**, **Thái Xuân V2**, **Nguyễn Việt T1** và **Ngô Quang N3**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đối với các bị cáo.

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo **Đặng Văn L** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Buộc bị cáo **Đặng Văn L** phải chấp hành hình phạt tù 01 năm 03 tháng của Bản án số 01/2021/HS-ST ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo **Đặng Văn L** phải chấp hành chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến ngày 06/9/2023.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo **Thái Xuân V2** 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến ngày 06/9/2023.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Việt T1** 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến ngày 07/12/2023.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo **Ngô Quang N3** 03 (ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến ngày 06/09/2023.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Đặng Văn L**, **Thái Xuân V2**, **Nguyễn Việt T1** và **Ngô Quang N3** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Đức Kiên